

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách địa phương đến hết Quý III năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2021.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội đến hết Quý III năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương đến hết quý III năm 2021 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2021

1. Dự toán được UBND tỉnh giao:

1.1 Dự toán giao thu:

- Tổng dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2021, UBND tỉnh giao: 19.786 triệu đồng; Hội đồng nhân dân huyện Hạ Lang giao thu 20.000 triệu đồng (tăng 214 triệu thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh).

Trong đó:

- + Thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất): 18.786 triệu đồng
- + Thu từ tiền sử dụng đất 1.000 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2021 tỉnh giao: 16.815 triệu đồng, tăng 30,5% so với kế hoạch năm 2020. (năm 2020 số thu cân đối giao: 12.888 triệu đồng)

1.2 Dự toán giao chi ngân sách:

- Chi tiêu giao chi ngân sách địa phương 302.996 triệu đồng

Trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 10.643 triệu đồng
- + Chi thường xuyên: 274.568 triệu đồng
- + Dự phòng ngân sách: 5.704 triệu đồng
- + Chi hỗ trợ một số mục tiêu: 12.081 triệu đồng

2. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III/2021 như sau:

Kết quả thực hiện thu ngân sách đến hết quý III/2021: Tổng thu trên địa bàn 19.789 triệu đồng, đạt 100,01% dự toán tỉnh giao, đạt 98,95 % dự toán HĐND huyện giao, bằng 35,24% so với cùng kỳ năm 2020.

Kết quả thực hiện đến hết Quý III/2021: Tổng chi ngân sách địa phương là 204.600 triệu đồng đạt 67,53% so với dự toán, bằng 58,23% so với cùng kỳ năm 2020.

(Chi tiết có phụ biểu 93,94,95 kèm theo)

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước đến hết Quý III năm 2021

Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Chấp hành nghiêm việc hạch toán các khoản thu theo đúng quy định về mục lục ngân sách nhà nước. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; cải cách, hiện đại hóa hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước. Thực hiện công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy trình. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử.

Thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách trong 9 tháng đầu năm trong bối cảnh các tác động dịch bệnh Covid-19, trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, và đi công

tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Thực hiện Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP. Giao chỉ tiêu cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như chi các chế độ đặc thù, mua sắm vật tư y tế, phương tiện bảo hộ, các vật dụng tại địa điểm cách ly, đảm bảo kinh phí thực hiện cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết quý III năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang./.

Nơi nhận:

- Sở tài chính;
- HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT-TCKH



Nguyễn Phương Huy



Biểu mẫu:93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2021

(Kèm Báo cáo số 715/BC - UBND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	341.443	265.720	77,82%	
I	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	16.815	12.657	75,27%	98,04%
	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	15.915	11.566	72,67%	
	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân c	900	1.091	121,22%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	286.421	253.063	452,09%	86,77%
	Thu bổ sung cân đối	274.340	207.588	75,67%	71,97%
	Thu bổ sung có mục tiêu	12.081	45.475	376,42%	119,15%
III	Thu kết dư				
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	38.207			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	302.996	204.569	67,52%	58,23%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	290.915	194.180	66,75%	
1	Chi đầu tư phát triển	10.863	9.039	83,21%	56,21%
2	Chi thường xuyên	274.348	184.816	67,37%	62,21%
3	Dự phòng ngân sách	5.704	325	5,70%	43,48%
II	Chi các chương trình mục tiêu	12.081	10.389	86,00%	56,25%



Biểu mẫu:94/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021

(Kèm Báo cáo số 715/BC - UBND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				
I	Thu Nội địa	19.786	19.789	100,01%	35,24%
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	130	152,611	117,39%	77,17%
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	15	82,978	553,19%	200,09%
3	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	11.010	8.852,745	80,41%	92,78%
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5	0,181	3,62%	14,29%
5	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	86	42,466	49,38%	201,52%
6	Tiền sử dụng đất	1.000	338,317	33,83%	287,08%
7	Thu phí, lệ phí	1.140	728,759	63,93%	2,38%
8	Thuế thu nhập cá nhân	900	497,670	55,30%	122,50%
9	Lệ phí trước bạ	4.000	2.215,727	55,39%	97,97%
10	Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước				
11	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	300	54,576	18,19%	66,67%
12	Thu khác ngân sách	1.200	6.822,714	568,56%	88,26%
II	Thu viện trợ				



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021

(Kèm Báo cáo số 745/BC - UBND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	302.996	204.600	67,53%	58,23%
A	Chi cân đối ngân sách huyện	290.915	194.180	66,75%	
I	Chi đầu tư phát triển	10.863	9.008	82,93%	56,21%
1	Chi đầu tư cho các dự án	10.643	8.788	82,57%	
2	Chi đầu tư phát triển khác	220	220	100,00%	
II	Chi thường xuyên	267.971	184.814	68,97%	42,18%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	123.004	65.790	53,49%	58,37%
-	Chi khoa học và công nghệ (3)				
-	Chi quốc phòng	2.411	2.489	103,22%	74,82%
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.879	1.426	75,89%	100,00%
-	Chi y tế, dân số và gia đình	10.601	13.508	127,43%	68,59%
-	Chi văn hóa thông tin, thể thao	3.605	1.827	50,67%	56,27%
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin				
-	Chi thể dục thể thao				
-	Chi bảo vệ môi trường	800	10	1,25%	3,33%
-	Chi các hoạt động kinh tế	34.285	40.431	117,93%	105,00%
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	83.943	53.914	64,23%	114,56%
-	Chi bảo đảm xã hội	6.542	5.384	82,30%	89,00%
	Chi thường xuyên khác	900	35	3,89%	
III	Dự phòng ngân sách	5.704	325	5,70%	43,48%
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	12.081	10.420	86,25%	56,25%
1	CTMT Quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		30,89		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường	12.081	10.389	86,00%	